|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I** |
| THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **Năm học 2013 – 2014** |
| **TRƯỜNG THCS - THPT**  **QUANG TRUNG – NGUYỄN HUỆ** | **Môn VẬT LÝ – Lớp 11.**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  **ĐỀ A**  *(không kể thời gian giao đề)* |

Họ tên học sinh: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .Lớp: . . ………………………

1. ***Lý thuyết (5 điểm)***
2. Phát biểu định luật Jun – Lenxơ. Viết biểu thức và ghi rõ đơn vị của các đại lượng. **(2 điểm)**
3. Hạt tải điện trong kim loại là gì ? Nêu bản chất dòng điện trong kim loại ? **(1,5 điểm)**
4. Viết công thức Faraday để tìm khối lượng của chất thoát ra ở điện cực , ghi đầy đủ đơn vị của các đại lượng. **(1 điểm)**

**Áp dụng :** Điện phân dung dịch CuSO4 , điện cực Cu trong 16 phút 5giây thì thu được 0,64g đồng ở Catôt. Tìm cường độ dòng điện I qua bình điện phân. Cho biết Cu (A = 64, n = 2). **(0,5 điểm)**

R1

R2

R3

A

B

E, r

1. ***Bài tập (5 điểm)***
   1. **(2 điểm)**

Cho mạch điện như hình vẽ. Nguồn điện có suất điện động E = 12V, điện trở trong r = 1Ω. Điện trở R1 = 1Ω, đèn R2 (3V – 6W), bình điện phân

R3 = 2,5Ω chứa trong dung dịch CuSO4 , điện cực Cu (A = 64, n = 2).

1. Tìm cường độ dòng điện qua mạch. **(1 điểm)**
2. Tìm khối lượng đồng thu được ở Catôt của bình điện phân sau 32phút 10giây. **(0,5 điểm)**
3. Tìm công suất tiêu thụ ở bình điện phân. **(0,5 điểm)**
   1. **(3 điểm)**

R1

R2

R3

A

B

E, r

Cho mạch điện như hình vẽ. Nguồn điện có suất điện động E = 9V, điện trở trong r = 1Ω, đèn R1 (6V – 6W), điện trở R2 = 6Ω, bình điện phân R3 = 3Ω chứa trong dung dịch AgNO3 , điện cực Ag (A = 108, n = 1).

1. Tìm cường độ dòng điện qua đèn.

Hỏi đèn sáng như thế nào ? **(1 điểm)**

1. Tìm khối lượng bạc thu được ở catôt bình điện phân sau 32 phút 10 giây ? **(1 điểm)**
2. Tìm công suất tiêu thụ ở mạch ngoài ? **(1 điểm)**

**Hết.**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I** |
| THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **Năm học 2013 – 2014** |
| **TRƯỜNG THCS - THPT**  **QUANG TRUNG – NGUYỄN HUỆ** | **Môn VẬT LÝ – Lớp 11.**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  **ĐỀ B**  *(không kể thời gian giao đề)* |

Họ tên học sinh: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .Lớp: . . ………………………

1. ***Lý thuyết (5 điểm)***
2. Phát biểu định luật Ôm đối với toàn mạch (mạch ngoài chỉ có điện trở RN). Viết biểu thức tính cường độ dòng điện I. **(2 điểm)**
3. Nêu bản chất dòng điện trong chất điện phân . Hãy cho biết trong bình điện phân iôn dương và iôn âm đi về đâu ? **(1,5 điểm)**
4. Viết công thức Faraday để tìm khối lượng của chất thoát ra ở điện cực , ghi đầy đủ đơn vị của các đại lượng. **(1 điểm)**

**Áp dụng :** Điện phân dung dịch AgNO3 , điện cực Ag trong 16 phút 5giây thì thu được 2,16g bạc ở Catôt. Tìm cường độ dòng điện I qua bình điện phân. Cho biết Ag (A = 108, n = 1). **(0,5 điểm)**

R1

R2

R3

A

B

E, r

1. ***Bài tập (5 điểm)***
2. **(2 điểm)**

Cho mạch điện như hình vẽ. Nguồn điện có suất điện động E = 12V, điện trở trong r = 1Ω. Điện trở R1 = 1Ω, đèn R2 (6V – 12W), bình điện phân

R3 = 1Ω chứa trong dung dịch AgNO3 , điện cực Ag (A = 108, n = 1).

1. Tìm cường độ dòng điện qua mạch. **(1 điểm)**
2. Tìm khối lượng bạc thu được ở Catôt của bình điện phân sau 16phút 5giây. **(0,5 điểm)**
3. Tìm công suất tiêu thụ ở bình điện phân. **(0,5 điểm)**

R1

R2

R3

A

B

E, r

1. **(3 điểm)**

Cho mạch điện như hình vẽ. Nguồn điện có suất điện động E = 9V, điện trở trong r = 1Ω, đèn R1 (5V – 5W), điện trở R2 = 12Ω, bình điện phân R3 = 4Ω chứa trong dung dịch CuSO4 , điện cực Cu (A = 64, n = 2).

1. Tìm cường độ dòng điện qua đèn.

Hỏi đèn sáng như thế nào ? **(1 điểm)**

1. Tìm khối lượng đồng thu được ở catôt bình điện phân sau 96 phút 30 giây ? **(1 điểm)**
2. Tìm công suất tiêu thụ ở mạch ngoài ? **(1 điểm)**

**Hết.**

**ĐÁP ÁN MÔN VẬT LÝ LỚP 11 – NĂM HỌC 2013 – 2014**

**ĐỀ A**

1. ***Lý thuyết (5 điểm)***
2. **(2 điểm)**

* Nhiệt lượng tỏa ra ở một vật dẫn tỉ lệ thuận với điện trở của vật dẫn **(0,5 điểm)**
* Với bình phương cường độ dòng điện **(0,5 điểm)**
* Và với thời gian dòng điện qua vật dẫn **(0,5 điểm)**
* **(0,25 điểm)**
* Đơn vị : [R] = Ω, [I] = A, [t] = s, [Q] = J **(0,25 điểm)**

1. **(1,5 điểm)**

* Hạt tải điện trong kim loại là electron tự do. **(0,5 điểm)**
* Dòng điện trong kim loại là dòng chuyển dời có hướng của các electron tự do dưới tác dụng của điện trường. **(1,0 điểm)**

1. **(1,5 điểm)**

* **(0,5 điểm)**
* Đơn vị : [m] = gam ; [I] = A ; [t] = s **(0,5 điểm)**
* **Áp dụng :** **(0,25 + 0,25 điểm)**

1. ***Bài tập (5 điểm)***
2. **(2 điểm)**
3. **(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 + 0,25 điểm)**

1. **(0,25 + 0,25 điểm)**
2. **(0,25 + 0,25 điểm)**
3. **(3 điểm)**
4. **(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

1. **(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 + 0,25 điểm)**

1. **( 0,5 + 0,5 điểm)**

**Hay**

**Hết.**

***Ghi chú :***

* ***Nếu không ghi đơn vị, hoặc ghi sai đơn vị - 0,25 đ (cả bài trừ tối đa 0,5đ)***
* ***Nếu tính ra kết quả sai, phép toán ghi đúng công thức cho 0,25đ***

**ĐÁP ÁN MÔN VẬT LÝ LỚP 11 – NĂM HỌC 2013 – 2014**

**ĐỀ B**

1. ***Lý thuyết (5 điểm)***
2. **(2 điểm)**

* Cường độ dòng điện chạy trong mạch điện kín tỉ lệ thuận với suất điện động của nguồn điện và tỉ lệ nghịch với điện trở toàn phần của mạch đó. **(1,5 điểm)**
* **(0,5 điểm)**

1. **(1,5 điểm)**

* Dòng điện trong chất điện phân là dòng iôn dương và iôn âm chuyển động có hướng theo hai chiều ngược nhau **(1,0 điểm)**
* Iôn dương chạy về phía catôt iôn âm chạy về phía anôt. **(0,5 điểm)**

1. **(1,5 điểm)**

* **(0,5 điểm)**
* Đơn vị : [m] = gam ; [I] = A ; [t] = s **(0,5 điểm)**
* **Áp dụng :** **(0,25 + 0,25 điểm)**

1. ***Bài tập (5 điểm)***
2. **(2 điểm)**
3. **(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 + 0,25 điểm)**

1. **(0,25 + 0,25 điểm)**
2. **(0,25 + 0,25 điểm)**
3. **(3 điểm)**
4. **(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

1. **(0,25 điểm)**

**(0,25 điểm)**

**(0,25 + 0,25 điểm)**

1. **( 0,5 + 0,5 điểm)**

**Hay**

**Hết.**

***Ghi chú :***

* ***Nếu không ghi đơn vị, hoặc ghi sai đơn vị - 0,25 đ (cả bài trừ tối đa 0,5đ)***
* ***Nếu tính ra kết quả sai, phép toán ghi đúng công thức cho 0,25đ .***